| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MÊ LINH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ | *Mê Linh, ngày 10 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn PhTr, xã KH, huyện ML, thành phố HN;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn PhTr, xã KH, huyện ML, thành phố HN.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Anh T và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 25/02/1999 và Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 11/7/2000. Hiện nay, các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) và đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên các bên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0016904 ngày 20/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Kim Hoa, huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Việt Phương**